TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 5 – 2023
"V/v ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Ngọc.
- Ông Hoàng Văn Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hường – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Xeo Thái Dịu – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 89/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nh. Sinh năm 199x. Địa chỉ: Xóm 3, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên toà (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Tr. Sinh năm 199x. Địa chỉ: Xóm 3, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Nh trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Tr kết hôn ngày 01/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa 02 người là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi kết hôn đến tháng 12/2019 vợ chồng sống hạnh phúc. Từ tháng 12/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Lê Văn Tr đánh đập bà Nguyễn Thị Nh. Từ tháng 01/2023 đến nay vợ chồng sống ly thân. Bà Nguyễn Thị Nh thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn ông Lê Văn Tr.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Tr có 02 con chung là Lê Văn Anh Kh – sinh ngày 12/10/201x, Lê Ngọc H – sinh ngày 30/6/202x. Nay ly hôn, bà Nguyễn Thị Nh đề nghị Tòa án giao

con chung là Lê Văn Anh Kh cho ông Lê Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung là Lê Ngọc H cho bà Nguyễn Thị Nh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay bà Nguyễn Thị Nh không mang thai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn là ông Lê Văn Tr trình bày: Ông Lê Văn Tr đồng ý với ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị Nh về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân. Ông Lê Văn Tr thấy tình cảm vợ chồng đang còn nên không đồng ý ly hôn. Nếu bà Nguyễn Thị Nh kiên quyết yêu cầu ly hôn thì ông Lê Văn Tr cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Tr có 02 con chung là Lê Văn Anh Kh – sinh ngày 12/10/201x, Lê Ngọc H – sinh ngày 30/6/202x. Nếu ly hôn, ông Lê Văn Tr đề nghị Tòa án giao con chung là Lê Văn Anh Kh cho ông Lê Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung là Lê Ngọc H cho bà Nguyễn Thị Nh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay bà Nguyễn Thị Nh không mang thai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Văn Tr không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn ông Lê Văn Tr.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Lê Văn Anh Kh – sinh ngày 12/10/201x cho ông Lê Văn Tr được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con chung là Lê Ngọc H – sinh ngày 30/6/202x cho bà Nguyễn Thị Nh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Nh, ông Lê Văn Tr đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Lê Văn Tr có địa chỉ tại xóm 3, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Bà Nguyễn Thị Nh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với ông Lê Văn

Tr, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Vụ án ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Tr, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án thì các đương sự đã có ý kiến trình bày đầy đủ, việc vắng mặt của các đương sự tại phiên toà không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nh, ông Lê Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 01/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An, do đó hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Tr là hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy bà Nguyễn Thị Nh, ông Lê Văn Tr sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay và cả hai người đều không chăm lo cho nhau, không người nào có biện pháp để giữ gìn hạnh phúc gia đình, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh và giải quyết cho bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn ông Lê Văn Tr.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Tr có 02 con chung là Lê Văn Anh Kh – sinh ngày 12/10/201x, Lê Ngọc H – sinh ngày 30/6/202x. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Nh, ông Lê Văn Tr đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao cho ông Lê Văn Tr được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Văn Anh Kh; giao cho bà Nguyễn Thị Nh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Ngọc H. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông Lê Văn Tr, bà Nguyễn Thị Nh là chính đáng; trên cơ sở nguyện vọng của hai người và để đảm bảo quyền lợi cho các con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao cho ông Lê Văn Tr được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Văn Anh Kh; giao cho bà Nguyễn Thị Nh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Ngọc H.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Tr mỗi người nuôi 01 (Một) con chung nên không người nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn ông Lê Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Nh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Lê Ngọc H – sinh ngày 30/6/202x cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao cho ông Lê Văn Tr được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Lê Văn Anh Kh – sinh ngày 12/10/201x cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Tr đều không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Nh đã nạp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002903 ngày 17/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã TS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Hà